

**DANH SÁCH XẾP HẠNG KHỐI 1**  
(Vòng sơ loại 7)

*Quận 8, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

| STT | Tên đăng nhập | Họ tên                | Tên Lớp | Số câu đúng | Số câu sai | Tổng số giây suy nghĩ | Thứ hạng |
|-----|---------------|-----------------------|---------|-------------|------------|-----------------------|----------|
| 1   | tdl-1916      | Quan Kim Thanh        | 1/1     | 24          | 6          | 752                   | 14748    |
| 2   | tdl-1917      | Phạm Nhựt Thành       | 1/1     | 29          | 1          | 653                   | 8089     |
| 3   | tdl-1922      | Trần Khắc Tiến        | 1/1     | 1           | 0          | 6                     | 16239    |
| 4   | tdl-1900      | Phan nguyên Minh Hải  | 1/1     | 30          | 0          | 578                   | 3105     |
| 5   | tdl-1913      | Nguyễn Hồng Oanh      | 1/1     | 29          | 1          | 459                   | 6699     |
| 6   | thuyzen1606   | Nguyễn Kim Thuỷ       | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 7   | tdl-1897      | Nguyễn Vũ Khánh An    | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 8   | tdl-1898      | Nguyễn Lê Minh Bảo    | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 9   | tdl-1899      | Nguyễn Ngọc Bảo Châu  | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 10  | tdl-1901      | Tăng Ngọc Gia Hân     | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 11  | tdl-1902      | Đinh Gia Khang        | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 12  | tdl-1903      | Đỗ Đăng Khoa          | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 13  | tdl-1904      | Lưu Hoàng Khôi        | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 14  | tdl-1905      | Nguyễn Ngọc Tường Lam | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 15  | tdl-1906      | Nguyễn Tuệ Lâm        | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 16  | tdl-1907      | Lai Hạo Nam           | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 17  | tdl-1908      | Lâm Huỳnh Bảo Ngọc    | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 18  | tdl-1909      | Phạm Thị Bảo Ngọc     | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 19  | tdl-1910      | Phạm Thanh Nhã        | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 20  | tdl-1911      | Hồ Ngọc Thảo Nhi      | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 21  | tdl-1912      | Trần Ngọc Khang Nhi   | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 22  | tdl-1914      | Nguyễn Đức Lam Phương | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 23  | tdl-1915      | Phan Ngọc Trúc Quỳnh  | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 24  | tdl-1918      | Ngô Hữu Thiện         | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 25  | tdl-1919      | Trần Phúc Thịnh       | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 26  | tdl-1921      | Nguyễn Ngọc Anh Thư   | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 27  | tdl-1923      | Nguyễn Thanh Trúc     | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 28  | tdl-1924      | Nguyễn Hồ Việt Trung  | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 29  | tdl-1925      | Phạm Thanh Trung      | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 30  | tdl-1926      | Huỳnh Thanh Tuyền     | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 31  | tdl-1927      | Quách Kiến Văn        | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 32  | tdl-1928      | Trần Phương Vi        | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 33  | tdl-1929      | Giang Dương Tường Vy  | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 34  | tdl-1930      | Hồ Ngọc Thúy Vy       | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 35  | tdl-2159      | Vioedu Hồ Chí Minh    | 1/1     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 36  | tdl-1931      | Nguyễn Gia Anh        | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 37  | tdl-1932      | Nguyễn Phương Tuệ Cát | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 38  | tdl-1933      | Nguyễn Quốc Long Châu | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 39  | tdl-1934      | Phạm Linh Đan         | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |

| STT | Tên đăng nhập | Họ tên                   | Tên Lớp | Số câu đúng | Số câu sai | Tổng số giấy suy nghĩ | Thứ hạng |
|-----|---------------|--------------------------|---------|-------------|------------|-----------------------|----------|
| 40  | tdl-1935      | Nguyễn Phúc Đạt          | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 41  | tdl-1936      | Trần Hải Đăng            | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 42  | tdl-1937      | Chung Nguyễn Ân Điền     | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 43  | tdl-1938      | Nguyễn Ngọc Hạ           | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 44  | tdl-1939      | Phạm Ngọc Hân            | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 45  | tdl-1940      | Trần Minh Hùng           | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 46  | tdl-1941      | Lê Nguyễn Gia Khiêm      | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 47  | tdl-1942      | Nguyễn Minh Khôi         | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 48  | tdl-1943      | Nguyễn Trương Đăng Khôi  | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 49  | tdl-1944      | Trần Vũ Ngọc Lan         | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 50  | tdl-1945      | Phạm Vương Di Lâm        | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 51  | tdl-1946      | Phạm Đoàn Phương Linh    | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 52  | tdl-1947      | Lê Thế Minh              | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 53  | tdl-1948      | Nguyễn Thanh Thảo My     | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 54  | tdl-1949      | TRẦN NGỌC THIÊN MỸ       | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 55  | tdl-1950      | Trần Sao Bảo Ngân        | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 56  | tdl-1951      | Nguyễn Hiếu Nghĩa        | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 57  | tdl-1952      | Cao Lê Phúc Nguyên       | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 58  | tdl-1953      | Nguyễn Dương Phương Nhi  | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 59  | tdl-1954      | Nguyễn Thành Phong       | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 60  | tdl-1955      | Trương Gia Phú           | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 61  | tdl-1956      | Lê Xuân Phúc             | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 62  | tdl-1957      | Lê Hoàng Phước           | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 63  | tdl-1958      | Võ Minh Quân             | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 64  | tdl-1959      | NUR SURAYA               | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 65  | tdl-1960      | Huỳnh Nguyễn Thiên Thanh | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 66  | tdl-1961      | Dương Hoàng Nhật Thịnh   | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 67  | tdl-1962      | Nguyễn Bảo Trâm          | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 68  | tdl-1963      | Bùi Lâm Bảo Trân         | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 69  | tdl-1964      | Mai Chí Trung            | 1/2     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 70  | tdl-1986      | Trần Hồng Gia Quý        | 1/3     | 30          | 0          | 285                   | 557      |
| 71  | tdl-1990      | Nguyễn Lê Phúc Thịnh     | 1/3     | 28          | 2          | 296                   | 9890     |
| 72  | tdl-1965      | Lê Hùng Anh              | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 73  | tdl-1966      | Nguyễn Bách              | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 74  | tdl-1967      | Nguyễn Hữu Minh Chánh    | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 75  | tdl-1968      | Võ Đoàn Tinh Dạ          | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 76  | tdl-1969      | Trần Hoài Ngọc Diệp      | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 77  | tdl-1970      | Nguyễn Minh Đạt          | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 78  | tdl-1971      | Nguyễn Nhã Hân           | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 79  | tdl-1972      | Phạm Ngô Khả Hân         | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 80  | tdl-1973      | Huỳnh Ngọc Hiệp          | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 81  | tdl-1974      | Châu Lê Gia Hưng         | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 82  | tdl-1975      | Lê nguyên Khôi           | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |

| STT | Tên đăng nhập | Họ tên                 | Tên Lớp | Số câu đúng | Số câu sai | Tổng số giấy suy nghĩ | Thứ hạng |
|-----|---------------|------------------------|---------|-------------|------------|-----------------------|----------|
| 83  | tdl-1976      | Nguyễn Hoàng Duy Khôi  | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 84  | tdl-1977      | Phạm Ngọc Anh Kiệt     | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 85  | tdl-1978      | Trần Hoàng Nam         | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 86  | tdl-1979      | Tiêu Hồng Ngọc         | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 87  | tdl-1980      | Trần Hiền Nhi          | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 88  | tdl-1981      | Mai Huỳnh An Nhiên     | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 89  | tdl-1982      | Võ Thanh Hà Như        | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 90  | tdl-1983      | Trần Đình Thiên Phú    | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 91  | tdl-1984      | Mai Gia Phúc           | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 92  | tdl-1985      | Lê Nguyễn Uyên Phương  | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 93  | tdl-1987      | Cao Gia Thái           | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 94  | tdl-1988      | Nguyễn Phan Tất Thành  | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 95  | tdl-1989      | Nguyễn Huỳnh Gia Thiên | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 96  | tdl-1991      | Phạm Nguyễn Tiến Thịnh | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 97  | tdl-1992      | Nguyễn Huỳnh Bảo Thư   | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 98  | tdl-1993      | Nguyễn Minh Trí        | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 99  | tdl-1994      | Trần Trọng Tuấn        | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 100 | tdl-1995      | Trần Vỹ Cát Tường      | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 101 | tdl-1996      | Nguyễn Thị Phương Vy   | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 102 | tdl-1997      | Nguyễn Tường Vy        | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 103 | tdl-1998      | Nguyễn Ngọc Như Ý      | 1/3     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 104 | tdl-2010      | Phan Đình Khôi         | 1/4     | 26          | 4          | 576                   | 13784    |
| 105 | tdl-1999      | Dương Hoàng Quốc Cường | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 106 | tdl-2000      | Lê Nguyễn Hoàng Dung   | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 107 | tdl-2001      | Trần Thế Duyệt         | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 108 | tdl-2002      | Dương Gia Hân          | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 109 | tdl-2003      | Trần Gia Hân           | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 110 | tdl-2004      | Phan Thanh Hiền        | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 111 | tdl-2005      | Nguyễn Ngọc Thanh Hoa  | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 112 | tdl-2006      | Lâm Kiến Hưng          | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 113 | tdl-2007      | Nguyễn Minh Hưng       | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 114 | tdl-2008      | Nguyễn Huỳnh Khánh Hỷ  | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 115 | tdl-2009      | Hoàng Duy Khánh        | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 116 | tdl-2011      | Trần Minh Khôi         | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 117 | tdl-2012      | Hồ Nguyễn Bảo Kim      | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 118 | tdl-2013      | Trần Thiên Kim         | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 119 | tdl-2014      | Dương Ngọc Gia Nghi    | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 120 | tdl-2015      | Hứa Bảo Ngọc           | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 121 | tdl-2016      | Trương Thị Hoàng Ngọc  | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 122 | tdl-2017      | Dương Gia Nhi          | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 123 | tdl-2018      | Võ Hoàng Yến Nhi       | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 124 | tdl-2019      | Phạm Võ Khả Như        | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 125 | tdl-2020      | Bùi Nguyễn Anh Quân    | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |

| STT | Tên đăng nhập | Họ tên                 | Tên Lớp | Số câu đúng | Số câu sai | Tổng số giây suy nghĩ | Thứ hạng |
|-----|---------------|------------------------|---------|-------------|------------|-----------------------|----------|
| 126 | tdl-2021      | Võ Thị Ngọc Quyên      | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 127 | tdl-2022      | Nguyễn Lý Anh Thư      | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 128 | tdl-2023      | Đỗ Nhã Thy             | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 129 | tdl-2024      | Bùi Ngọc Yến Trang     | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 130 | tdl-2025      | Nguyễn Ngọc Thanh Trúc | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 131 | tdl-2026      | Nguyễn Bạch Thanh Tuấn | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 132 | tdl-2027      | Huỳnh Ngọc Phương Uyên | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |
| 133 | tdl-2028      | Trần Lê Thảo Vy        | 1/4     | 0           | 0          | 0                     | -        |